TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2019/HS – ST
Ngày: 30/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Săng.

2. Ông Bùi Tuấn Khanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Duy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Vĩnh Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhựt T (Nhật Tr, Th), sinh ngày: 15/4/1994. Nơi cư trú: ấp T, xã R, huyện L, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 và bà Trần Thị Bích N, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Bản án số: 21/2017/HS-ST ngày 04/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 (thuộc các điểm a và i khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo được tha tù trước thời hạn có điều kiện vào ngày 11/8/2018. Đến ngày phạm tội, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 11/4/2019, bị tạm giữ ngày 11/4/2019, tạm giam ngày 14/4/2019 cho đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện L, tỉnh Bến Tre (Bị cáo có mặt).

- *Bị hại*: Anh Ngô Văn Hiền E, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp T, xã R, huyện L, tỉnh Bến Tre (Có mặt)

- *Người làm chứng*:

1/ Anh Ngô Văn Cư E, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

2/ Ông Phan Văn H, sinh năm: 1978 (Vắng mặt).

3/ Ông Lê Văn B, sinh năm: 1975 (Có mặt).

4/ Bà Trần Thị Bích N, sinh năm: 1971 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã R, huyện L, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 16/11/2018, ông Lê Văn B và ông Phan Văn có mâu thuẫn đánh nhau tại ấp T, xã R, huyện L. Thấy vậy, anh Ngô Văn Cư E (em của ông H) và Nguyễn Nhựt T (cháu của ông B) can ngăn. Nhìn thấy ông H bị thương, anh Cư E lấy xe chạy đi kêu anh Ngô Văn Hiền E, sinh năm 1989, nơi cư trú ấp Thới Lợi 1, xã Thới Thuận, huyện Bình Đại là anh ruột của anh Cư E đến. Lúc này, ông Hải, anh Cư E và anh Hiền E cùng đi qua nhà bà Trần Thị Bích Nga (mẹ ruột của Tân) ở cùng ấp. Anh Cư E cự cãi với bà Nga, còn anh Hiền E nhìn thấy T cầm trên tay 02 chai nước ngọt bằng thủy tinh nên khuyên T bỏ xuống, rồi anh Hiền E đi về nhà. Ông Hải và anh Cư E đi ra trước nhà bà N la chửi. Nghe vậy, T đi xuống nhà bếp lấy một con dao màu đen có cán và lưỡi đều bằng kim loại dài 39cm mũi dao bằng, T đi vòng cửa nhà sau ra ngoài đường dùng dao đập xuống mặt đường để khiêu khích đánh nhau. Ông H và anh Cư E thấy vậy nên chạy đến chỗ Tân. Anh Cư E nhặt một đoạn cây gỗ dài 72cm chọi trúng vào người của T rồi bỏ chạy. T cầm dao chạy đuổi theo trên đường. Lúc này anh Hiền E từ nhà đi ra đứng ở lề đường, thấy T chạy rượt theo anh Cư E , sợ T sẽ dùng dao chém anh Cư E nên anh Hiền E nhặt bên đường một đoạn cây gỗ cầm trên tay chạy theo T, đến khi đuổi theo kịp và thấy T cầm dao đứng đối diện nên cầm cây đánh T một cái trúng vào cánh tay phải làm trầy xước da nhẹ và đánh tiếp một cái nữa vào hông sườn trái của T nhưng không có thương tích. T liền cầm dao trên tay trái chém một nhát từ trên xuống trúng vào trán của anh Hiền E và cả hai ôm nhau giằng co qua lại dưới đất thì được người dân trong xóm can ngăn.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 23-0119/TgT ngày 11/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của anh Ngô Văn Hiền E như sau: Vết thương trán dài 07cm đã lành sẹo, kích thước 6,5cm x 0,2cm. CT Scanner đầu: nứt sọ, máu tụ ngoài màng cứng, khí tụ nội sọ trán phải. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Hiền E là 21%.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L thu giữ các vật chứng gồm có:

- Một con dao màu đen dài 39cm, cán và lưỡi dao đều bằng kim loại, cán dao dài 11cm, lưỡi dao dài 28cm, chiều rộng lưỡi dao 7,3cm, mũi bằng.

- Một đoạn cây gỗ dài 72cm, tiết diện hình vuông cạnh 07cm, đã bị khô, mục.

Ngày 26/4/2019, Cơ quan điều tra tiến hành cho T nhận dạng và xác định đúng con dao màu đen có cán và lưỡi đều bằng kim loại dài 39cm là con dao mà T đã sử dụng chém anh Hiền E.

Trong quá trình điều tra, anh Hiền E yêu cầu T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 34.700.000 đồng gồm các khoản sau đây:

- Chi phí điều trị thương tích: 12.000.000 đồng.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất (04 tháng, từ ngày 16/11/2018 đến ngày 16/3/2019): 16.000.000 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 6.700.000 đồng.

T đồng ý theo toàn bộ yêu cầu này và đã bồi thường trước số tiền 6.000.000 đồng. Còn lại phải bồi thường tiếp số tiền 28.700.000 đồng. T bị trầy xước da nhẹ đã lành nên không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số: 40/CT-VKS-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhựt T về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Nhựt T đã khai nhận vào khoảng 19 giờ ngày 16/11/2018, tại ấp T, xã R, huyện L, bị cáo Nguyễn Nhựt T đã dùng con dao màu đen có cán và lưỡi đều bằng kim loại dài 39cm là hung khí nguy hiểm chém một nhát trúng vào trán của anh Ngô Văn Hiền E gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Nhựt T có đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; đánh giá nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt T có mức án từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 4 Điều 66 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 của Bộ luật hình sự về tha tù trước thời hạn có điều kiện và Quyết định số 02/2019/QĐ-TA ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre hủy bỏ quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với Nguyễn Nhựt T do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách: Tổng hợp hình phạt của bản án số: 21/2017/HS-ST ngày 04/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bến Tre với thời hạn chấp hình phạt tù còn lại là 08 tháng 08 ngày tù với hình phạt tù của bản án này để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 357, 468, 584, 585, 586, Điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Nhựt T bồi thường thiệt hại cho anh Ngô Văn Hiền E số tiền 28.700.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một con dao màu đen dài 39cm, cán và lưỡi dao đều bằng kim loại, cán dao dài 11cm, lưỡi dao dài 28cm, chiều rộng lưỡi dao 7,3cm, mũi bằng và một đoạn cây gỗ dài 72cm, tiết diện hình vuông cạnh 07cm, đã bị khô mục.

Bị cáo Nguyễn Nhựt T tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường thiệt hại cho anh Ngô Văn Hiền E với số tiền là: 28.700.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

Bị hại là anh Ngô Văn Hiền E yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là: 28.700.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng là ông Lê Văn B trình bày: Vào ngày 16/11/2018, giữa ông Bình và ông Hải có mâu thuẫn đánh nhau tại ấp T, xã R, huyện L. Anh Ngô Văn Cư E và bị cáo T có can ngăn, sau đó ông B về nhà ngủ. Bị cáo T gây thương tích cho anh Hiền E ông Bình không thấy.

Người làm chứng là bà Trần Thị Bích N trình bày: Vào ngày 16/11/2018, bà N có nghe tiếng la chửi giữa ông B và ông H. Bị cáo T có can ngăn ông B và ông H đánh nhau. Tuy nhiên bị cáo T gây thương tích cho anh Hiền E bà Nga không thấy.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Nhựt T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ trực tiếp như: Biên

bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản tạm giữ, nhận dạng vật chứng, bản kết luận giám định pháp y về thương tích... Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở kết luận rằng: Khoảng 19 giờ ngày 16/11/2018, tại ấp T, xã R, huyện L, do bực tức từ việc ông Phan Văn H và anh Ngô Văn Cư E la chửi nên bị cáo Nguyễn Nhựt T đã sử dụng con dao màu đen có cán và lưỡi đều bằng kim loại dài 39cm là hung khí nguy hiểm rượt đuổi anh Ngô Văn Cư E chạy trên đường và bị anh Ngô Văn Hiền E là anh ruột của anh Ngô Văn Cư E cầm cây đánh nên bị cáo Nguyễn Nhựt T đã dùng dao chém một nhát trúng vào trán của anh Ngô Văn Hiền E gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21%.

Bị cáo dùng con dao được xác định là hung khí nguy hiểm để chém một nhát trúng vào trán của anh Hiền E, hành vi của bị cáo gây thương tích cho anh Hiền E bằng việc sử dụng hung khí nguy hiểm là tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại giữ nguyên quan điểm truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bản thân bị cáo trong vụ án này không có mâu thuẫn gì với ông B và ông H, chỉ vì can ngăn ông B và ông H đánh nhau, bị cáo lại lấy con dao để khiêu khích đánh nhau dẫn đến việc bị hại cầm cây đánh bị cáo, bị cáo có thể có nhiều cách xử sự khác phù hợp pháp luật nhưng bị cáo không lựa chọn, dẫn đến việc gây thương tích cho bị hại. Bản thân bị cáo đã bị Tòa án đưa ra xét xử về tội cố ý gây thương tích, bị cáo được tha tù trước thời hạn 08 tháng 08 ngày và đang trong thời gian thử thách nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì coi thường sức khỏe của người khác nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Ngoài lần phạm tội này bị cáo không có tiền sự nhưng có 01 tiền án về tội "Cố ý gây thương tích" chưa được xóa án tích, nên được coi là nhân thân không tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội, định khung hình phạt bị cáo có 01 tiền án về tội "Cố ý gây thương tích" chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội "Cố ý gây thương tích" nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại,

khắc phục hậu quả; trong vụ án này người bị hại có một phần lỗi vì đánh bị cáo trước; bị cáo có người bà (dì ruột của cha bị cáo) là Liệt sĩ, hy sinh trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước; tại tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với bị cáo cần phải cách ly ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định nhằm để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa. Mặt khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Nhựt T phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho anh Ngô Văn Hiền E do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là: 28.700.000 đồng.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một con dao màu đen dài 39cm, cán và lưỡi dao đều bằng kim loại, cán dao dài 11cm, lưỡi dao dài 28cm, chiều rộng lưỡi dao 7,3cm, mũi bằng là công cụ, phương tiện phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy một đoạn cây gỗ dài 72cm, tiết diện hình vuông cạnh 07cm, đã bị khô mục không còn giá trị sử dụng.

[8] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo Nguyễn Nhựt T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự và đề nghị hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm bồi thường dân sự là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu: 200.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bị cáo phải chịu: 1.435.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Nhựt T (Nhật Tr, Th) phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 4 Điều 66 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 của Bộ luật hình sự về tha tù trước thời hạn có điều kiện và Quyết định số 02/2019/QĐ-TA ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre hủy bỏ quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với Nguyễn Nhựt T:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt T 03 *(Ba)* năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Nhựt T phải chấp hành 08 *(Tám)* tháng 08 *(Tám)* ngày tù còn lại của bản án số: 21/2017/HS-ST ngày 04/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bến Tre.

- Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Nhựt T phải chấp hành là 03 *(Ba)* năm 08 (*Tám*) tháng 08 (*Tám*) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2019.

Áp dụng vào khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Nhựt T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590, 357, 468 Bộ luật dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Nhựt T phải tiếp tục bồi thường cho anh Ngô Văn Hiền E số tiền 28.700.000 đồng (*Hai mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- Một con dao màu đen dài 39 cm, cán và lưỡi dao đều bằng kim loại, cán dao dài 11 cm, lưỡi dao dài 28 cm, chiều rộng lưỡi dao 7,3 cm, mũi bằng.

- Một đoạn cây gỗ dài 72cm, tiết diện hình vuông cạnh 07cm, đã bị khô mục.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L ngày 05/7/2019).

4. Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Nhựt T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Nhựt T phải chịu 1.435.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (*Một triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Quang Hải